

# NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC VẬN DỤNG LÝ LUẬN DẠY HỌC VÀO THỰC TIỄN DẠY HỌC Ở BẬC TIỂU HỌC KHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Vũ Minh Chiến<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Vân<sup>2</sup>, Trương Quỳnh Như<sup>3</sup>

Ngày nhận bài: 19/12/2022; Ngày phản biện thông qua: 26/12/2022; Ngày duyệt đăng: 31/7/2023

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đang được thực hiện ở cấp tiểu học, những lý luận dạy học mới trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cần được vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn dạy học ở bậc tiểu học. Nghiên cứu này tiến hành khảo sát 250 giáo viên dạy học các khối lớp 1, lớp 2 và lớp 3 tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, làm cơ sở để tiến hành phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng lý luận dạy học mới vào thực tiễn dạy học khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở bậc tiểu học. Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng: thứ nhất, giáo viên có vai trò trung gian, làm cầu nối để lý luận dạy học được vận dụng vào thực tiễn dạy học; thứ hai, tiết dạy học trên lớp giúp việc chuyển hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học được hiện thực hóa; thứ ba, thiết bị dạy học có vai trò quan trọng đối với mục tiêu của việc vận dụng lý luận vào thực tiễn. Cuối cùng, các quy định trong quản lý có vai trò định hướng giáo viên vận dụng, chuyển biến lý thuyết vào thực tiễn và ngược lại. Bằng việc làm sáng tỏ vai trò của các nhân tố nêu trên, kết quả này là tài liệu tham khảo giúp giáo viên và các cấp quản lý có biện pháp tác động tích cực và đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu và mục tiêu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học.

**Từ khóa:** lý luận dạy học, thực tiễn dạy học, tiểu học.

## 1. MỞ ĐẦU

Lý luận dạy học phát sinh và phát triển từ trong thực tiễn dạy học, lý luận dạy học được đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn trong dạy học. Ngược lại, lý luận dạy học sau khi đã được hình thành sẽ ảnh hưởng đến thực tiễn dạy học, không ngừng đề ra yêu cầu mới và chỉ rõ phương hướng cho thực tiễn dạy học. Do vậy, lý luận dạy học luôn phải gắn liền với thực tiễn dạy học. Lý luận sinh ra từ thực tiễn, thực tiễn lại tăng cường thêm lý luận, hai đối tượng này có mối quan hệ ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, lý luận dạy học có vai trò chỉ đạo thực tiễn dạy học, thông qua đó thể hiện được giá trị của lý luận dạy học, lý luận dạy học cứ như thế lại trải qua kiểm nghiệm bởi thực tiễn dạy học, cải tiến để thay đổi. Vì vậy, lý luận dạy học và thực tiễn dạy học phải cùng tồn tại, ảnh hưởng lẫn nhau, đồng thời giữa hai đối tượng là lý luận dạy học và thực tiễn dạy học không thể coi trọng hơn hoặc xem nhẹ hơn đối tượng nào.

Tuy nhiên, vì một số nguyên nhân mà lý luận và thực tiễn có những đặc điểm riêng của nó. Thứ nhất là, trong dạy học, lý luận dạy học và thực tiễn dạy học có những đặc tính khác biệt, những đặc tính này biểu hiện ở cơ sở tư duy, phạm vi hoạt động,...

có nghiên cứu chỉ ra rằng, cơ sở tư duy của lý luận dạy học là tư duy kết cấu và tư duy phát triển, tuy nhiên cơ sở tư duy của thực tiễn dạy học chịu ảnh hưởng của các yếu tố nội tại của hoạt động giáo dục và tư duy nhận thức đối với thực tiễn dạy học. Trong khi phạm vi nghiên cứu của lý luận dạy học chủ yếu là các trường đại học, mà trình độ nghiên cứu về lý luận dạy học có mối quan hệ với học hàm học vị của người làm nghiên cứu, tuy nhiên phạm vi hoạt động của thực tiễn dạy học là các tiết dạy học ở bậc học phổ thông, trong đó có cấp tiểu học, trình độ hoạt động của thực tiễn dạy học lại có mối quan hệ trực tiếp với thành tích thi của học sinh. Nhận thức về lý luận dạy học chủ yếu quan tâm đến khái niệm, suy luận, nghiên cứu lý luận dạy học thường đề giải thích cho câu hỏi “là cái gì?” hay “tại sao?”, còn thực tiễn dạy học lại quan tâm đến kinh nghiệm trải nghiệm, cần tích lũy những tri thức mang tính thực tiễn, đó là “thao tác như thế nào?” (Guo, 2005); Thứ hai là, những điểm chưa hoàn thiện của lý luận dạy học và thực tiễn dạy học, biểu hiện ở chỗ trên thực tế quên mất lý luận mà lấy kinh nghiệm làm trung tâm, bảo thủ, thiếu sự sáng tạo; Thứ ba là, có khi quá tập trung vào lý luận mà quên đi thực tiễn, quá quan tâm đến những

<sup>1</sup>Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên;

<sup>2</sup>Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tây Nguyên;

<sup>3</sup>Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Vũ Minh Chiến; ĐT: 0835139539; Email: vmchien@ttn.edu.vn.

nghiên cứu biện luận mà quên rằng lý luận phát sinh từ thực tiễn, cần phải coi lý luận là sản phẩm đúc rút từ thực tiễn. Trong khi đó, trong hoạt động thực tiễn dạy học lại tự đề cao vai trò của thực tiễn dạy học một cách thái quá, coi nhẹ tầm quan trọng của lý luận, cho rằng chỉ cần có thực tiễn dạy học thì có thể giải quyết tất cả vấn đề trong dạy học, mà không ý thức được rằng lý luận dạy học mới là “liều thuốc bổ” cho thực tiễn dạy học.

Hiện nay nhận thức về lý luận dạy học và thực tiễn dạy học đang có sự mất cân bằng, có khá nhiều nghiên cứu xuất phát từ góc độ lý luận dạy học, phân tích những ưu, nhược điểm của lý luận dạy học. Trong khi đó, những nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn dạy học lại rất ít. Về mối quan hệ giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học cần phải tiến hành nghiên cứu từ cả hai góc độ bao gồm lý luận dạy học và thực tiễn dạy học.

Quan điểm chỉ đạo chung khi triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018 là “*Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân*”... mà Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành TW khóa XI đã nêu (Ban chấp hành Trung ương, 2013). Trên cơ sở này, việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới được tích cực thực hiện, CT GDPT mới thay đổi căn bản cách tiếp cận từ “theo nội dung” sang hướng “phát triển năng lực và phẩm chất”, dạy học “tích hợp” ở cấp dưới, dạy “phân hóa” ở cấp trên, tăng cường các môn tự chọn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để những lý luận dạy học mới được vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn dạy học khi triển khai CT GDPT 2018 ở cấp tiểu học cần có sự phối hợp của nhiều nhân tố khác nhau. Những nhân tố có vai trò cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phải kể đến là giáo viên, tiết dạy học trên lớp, thiết bị dạy học và các quy định trong quản lý giáo viên.

## 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

Bài báo này tiến hành phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng lý luận dạy học vào thực tiễn dạy học cũng như là chuyển biến từ thực tiễn dạy học sang lý luận dạy học nhằm làm sáng tỏ vai trò các nhân tố trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đang được triển khai ở cấp tiểu học.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Sử dụng phương pháp Nghiên cứu tài liệu, nhằm tổng hợp những tài liệu làm cơ sở phân tích

hiện trạng việc vận dụng lý luận dạy học mới vào thực tiễn dạy học trong triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, gồm các câu hỏi lựa chọn và các câu hỏi mở rộng. Đối tượng khảo sát là 250 giáo viên tiểu học ở khối lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo CT GDPT 2018 tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Thời điểm tiến hành khảo sát là học kỳ II năm học 2021 - 2022 và học kỳ I năm học 2022 - 2023.

- Xử lý số liệu bằng phần mềm xử lý thống kê SPSS.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Nhân tố nhân lực - giáo viên

Lý luận dạy học tồn tại ở dạng văn bản ở trạng thái tĩnh, nó không thể tự chuyển hóa vào trong thực tiễn dạy học. Thực tiễn dạy học là một hoạt động ở trạng thái động, nếu không được chỉ đạo bởi lý luận dạy học thì sẽ dẫn đến không có định hướng, tràn lan. Bởi vậy bất luận là lý luận dạy học vận dụng vào thực tiễn dạy học hay thực tiễn dạy học đúc rút lý luận dạy học đều phải cần có con người làm trung gian, con người ở đây bao gồm người nghiên cứu lý luận, người quản lý, người làm hành chính, người chịu trách nhiệm giảng dạy trực tiếp, trong đó giáo viên trực tiếp đứng lớp là người có thân phận đặc biệt, là người vừa có lý luận dạy học lại là người trực tiếp tham gia thực tiễn hoạt động dạy học. Như vậy, có thể thấy, vai trò của giáo viên trên các mặt lý luận và thực tiễn dạy học sẽ quyết định đến quá trình chuyển hóa từ lý luận dạy học đến thực tiễn dạy học, cần phải phát huy hết tác dụng của nguồn tài nguyên về mặt nhân lực này, giáo viên chính là nhân tố về nhân lực mang tính quyết định đến sự chuyển hóa từ lý luận dạy học sang thực tiễn dạy học.

Bảng 1 phản ánh nhận thức của giáo viên về sự cần thiết phải đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông. Khi được hỏi về sự cần thiết phải đổi mới CT GDPT thì đại bộ phận giáo viên lựa chọn đáp án là rất quan trọng và quan trọng với tổng tỷ lệ phần trăm của hai phương án này là 95,6%.

**Bảng 1. Kết quả đánh giá về sự cần thiết phải đổi mới CT GDPT 2018**

TT	Mức độ đánh giá	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan trọng	104	41,6
2	Quan trọng	135	54,0
3	Bình thường	8	3,2
4	Ít quan trọng	2	0,8
5	Không quan trọng	1	0,4

Kết quả được thể hiện trong bảng 1 cho thấy, giáo viên đồng tình cao với phương án đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông. Thông qua kết quả này, cho thấy giáo viên có sự chuyển biến trong nhận thức, có ý thức tự giác, chủ động, tích cực đối với việc triển khai CT GDPT mới.

Hiện nay, đổi mới giáo dục đang được toàn xã hội quan tâm. Đổi mới phương pháp dạy học trong CT GDPT 2018 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng qua đó hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất. Như vậy với tinh thần như trên, giáo viên phải vận dụng lý luận trên vào thực tiễn như thế nào thì mới đạt được mục tiêu mà Chương trình Giáo dục phổ thông mới đề ra? Liệu giáo viên đã thoát ra khỏi lối truyền đạt thụ động như trong lối dạy truyền thống trước đây? Kết quả điều tra giáo viên dạy tiểu học theo CT GDPT 2018 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong bảng 2 cho thấy, có đến 9 phương pháp dạy học được sử dụng ở mức độ rất thường xuyên và thường xuyên

với tổng tỷ lệ lựa chọn trên 50%, ngoài phương pháp thuyết trình, còn có các phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận, phương pháp tình huống, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành rèn luyện, phương pháp trò chơi, phương pháp đóng vai. Những phương pháp dạy học được giáo viên lựa chọn rất thường xuyên, theo thứ tự, cao nhất là phương pháp thực hành, rèn luyện chiếm tỷ lệ 46,4%, tiếp đến là phương pháp quan sát chiếm tỷ lệ 45,2%, rồi đến các phương pháp thảo luận, phương pháp đàm thoại, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trò chơi với tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 34,0%, 30,0%, 26,4% và 23,6%. Thông qua kết quả khảo sát này có thể thấy, giáo viên đang tích cực chú trọng đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Kết quả nghiên cứu này đã chứng minh được giáo viên đang nỗ lực vận dụng lý luận dạy học mới vào thực tiễn triển khai CT GDPT 2018 ở các khối lớp 1, lớp 2 và lớp 3 bậc tiểu học.

**Bảng 2. Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học khi thực hiện CT GDPT 2018**

TT	Phương pháp dạy học	Mức độ sử dụng									
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi		Chưa bao giờ	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Phương pháp thuyết trình	65	26,0	136	54,4	37	14,8	7	2,8	5	2,0
2	Phương pháp quan sát	113	45,2	132	52,8	5	2,0	0	0,0	0	0,0
3	Phương pháp đàm thoại	75	30,0	156	62,4	12	4,8	4	1,6	3	1,2
4	Phương pháp thảo luận	85	34,0	149	59,6	16	6,4	0	0,0	0	0,0
5	Phương pháp tình huống	39	15,6	131	52,4	69	27,6	0	0,0	11	4,4
6	Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề	39	26,4	131	68,0	69	4,8	0	0,0	11	0,8
7	Phương pháp thực hành, rèn luyện	39	46,4	131	50,0	69	2,4	0	0,0	11	1,2
8	Phương pháp trò chơi	59	23,6	145	58,0	43	17,2	1	0,4	2	0,8
9	Phương pháp đóng vai	27	10,8	107	42,8	110	44,0	2	0,8	4	1,6
10	Phương pháp dạy học dự án	12	4,8	59	23,6	111	44,4	29	11,6	39	15,6
11	Phương pháp bản đồ tư duy	21	8,4	70	28,0	110	44,0	30	12,0	19	7,6
12	Phương pháp bàn tay nặn bột	23	9,2	74	29,6	110	44,0	21	8,4	22	8,8

Trong quá trình tích lũy kiến thức mang tính thực tiễn, quá trình đề đạt được kiến thức liên quan đến thực tiễn của giáo viên chính là quá trình vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn, là quá trình không ngừng trau dồi và tích lũy kinh nghiệm dạy học của mỗi giáo viên. Do vậy, cần kết hợp việc nghiên cứu vận dụng lý luận vào thực tiễn để đạt

được mục tiêu nghiên cứu đối với thực tiễn dạy học của giáo viên. Giáo viên có vị trí là cầu nối giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học, mục đích của giáo viên không chỉ là vận dụng từ lý luận dạy vào thực tiễn dạy học, mà trong quá trình đó nhận thức được bản thân, nhận thức được vai trò nắm bắt và phát triển lý luận dạy học cũng như

thực tiễn dạy học của mình, tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng phát triển nhận thức mang tính thực tiễn không đồng nghĩa với việc chỉ cần thực tiễn, trong dạy học, giáo viên cần phải coi trọng cả lý luận và thực tiễn, việc này có lợi cho giáo viên trong việc

tiếp thu lý luận dạy học, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn và khẳng định lại lý luận. Khi cả lý luận và thực tiễn đều được coi trọng trong dạy học, giáo viên cần phải chủ động nghiên cứu lý luận và tự chủ triển khai các hoạt động thực tiễn.

**Bảng 3. Yêu cầu đối với giáo viên tiểu học khi triển khai CT GDPT 2018**

TT	Những yêu cầu đặt ra đối với giáo viên tiểu học	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tăng cường tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới.	145	60,2
2	Đòi hỏi giáo viên phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp, phân hóa, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, rèn luyện phương pháp học cho học sinh.	131	54,4
3	Đòi hỏi kiểm tra đánh giá theo yêu cầu vì sự tiến bộ và phát triển năng lực học sinh.	191	79,3
4	Đòi hỏi giáo viên cần chủ động, linh hoạt lựa chọn nguồn tài liệu đa dạng, phong phú phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường.	163	67,7
5	Đòi hỏi giáo viên phải có năng lực phát triển chương trình phù hợp, phát huy được ưu điểm của nguồn tài liệu phong phú.	117	48,5
6	Đòi hỏi giáo viên phải có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học.	201	83,4

Bảng 3 phản ánh những yêu cầu đặt ra đối với giáo viên tiểu học khi triển khai CT GDPT 2018. Có thể thấy giáo viên lựa chọn các nhân tố chủ quan yêu cầu bản thân phải thay đổi với tỷ lệ khác nhau, cụ thể nhu cầu đòi hỏi giáo viên phải có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học được lựa chọn cao nhất với tỷ lệ 83,4%, tiếp đến là nhu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá theo yêu cầu vì sự tiến bộ và phát triển năng lực học sinh, chiếm tỷ lệ 79,3%, các nhu cầu như giáo viên cần chủ động, linh hoạt lựa chọn nguồn tài liệu đa dạng, phong phú phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường; nhu cầu về tăng cường tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT mới; nhu cầu cần phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp, phân hóa, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, rèn luyện phương pháp học cho học sinh chiếm tỷ lệ lần lượt là 67,7%, 60,2%, và 54,4%. Về nhu cầu đòi hỏi giáo viên phải có năng lực phát triển chương trình phù hợp, phát huy được ưu điểm của nguồn tài liệu phong phú tuy có tỷ lệ lựa chọn thấp hơn so với các tiêu chí khác, chiếm 48,5% nhưng nhìn chung tỷ lệ lựa chọn này cũng khá cao. Như vậy có thể thấy trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở bậc tiểu học, giáo viên đã tiếp nhận lý luận dạy học mới và đồng thời mong muốn bản thân thay đổi theo hướng tốt hơn để có thể vận dụng lý luận vào thực tiễn dạy học. Đây cũng là điểm cần lưu ý cho các cấp quản lý

nhằm hỗ trợ giáo viên thực hiện triển khai tốt nhất Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### 3.2. Tiết dạy học trên lớp

Nhờ có tiết dạy học trên lớp mà các hoạt động cơ bản trong dạy học mới được diễn ra, dạy học trên lớp cũng là hình thức hoạt động chuyên môn cơ bản nhất của giáo viên, vì vậy để định hướng phát triển chuyên môn cho giáo viên cần phải dựa trên các hoạt động chuyên môn của giáo viên, có liên quan trực tiếp với những hoạt động chuyên môn đang diễn ra, đó chính là việc dạy học trên lớp. Giáo viên cần là đối tượng trung gian giúp hiện thực việc chuyển hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học. Ứng dụng lý luận vào thực tiễn không phải là giả thiết mà là quá trình tự chuyển biến trên thực tế, mang tính chân thực và là quá trình tự trải nghiệm, muốn quá trình chuyển hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học đi vào hiện thực cần có sự triển khai của tiết học trên lớp.

Tiết dạy học trên lớp phản ánh được sự chuyển hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học. Đối với những giáo viên trẻ, mới đảm nhận công tác dạy học thì những giáo viên này phải thông qua cả một quá trình rất phức tạp từ học tập, mô phỏng, tìm tòi, suy ngẫm, rút kinh nghiệm và sáng tạo thì mới có thể đạt được hiệu quả tiết dạy như mong muốn. Quá trình trên là một quá trình phức tạp vì lớp học tồn tại để tương tác với học sinh. Tiết dạy học trên lớp có thể thu hút học sinh,

khích lệ học sinh suy ngẫm, thu hút học sinh vào các hoạt động phát triển hay không đều là những tiêu chuẩn để để đánh giá việc triển khai dạy học. Tiết dạy trên lớp có vai trò giúp phát triển cả giáo viên và học sinh. Năng lực dạy học và thành quả của tiết dạy học trên lớp là tư liệu trực tiếp vừa là

để giáo viên tự mình nhận thức, vừa có thể dùng để người khác (tổ chuyên môn và chuyên gia) đánh giá năng lực của giáo viên. Tiết dạy trên lớp thể hiện được hành vi dạy học trong thực tiễn dạy học của giáo viên, càng thể hiện được sự trau dồi về mặt lý luận dạy học của giáo viên.

**Bảng 4. Ưu điểm khi dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018**

TT	Ưu điểm của CT GDPT	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Giáo viên phát huy tối đa sự chủ động, sáng tạo của học sinh	211	86,5
2	Học sinh được phát triển phẩm chất năng lực toàn diện	213	87,3
3	Dễ dàng xác định mục tiêu bài học	124	50,8
4	Khối lượng kiến thức được giảm tải	66	27,0
5	Dễ dàng tổ chức các hoạt động, kỹ thuật dạy học	123	50,4
6	Sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực	196	80,3
7	Hình thức tổ chức dạy học đa dạng, chú trọng thực hành, trải nghiệm	199	81,6
8	Tận dụng sự hỗ trợ của thiết bị dạy học hiện đại	170	69,7

Bảng 4 phản ánh những ưu điểm mà giáo viên dạy học tiểu học rút ra từ thực tiễn thực hiện dạy học CT GDPT mới, trong đó các ưu điểm được giáo viên lựa chọn với tỷ lệ khá cao, trừ ý kiến “khối lượng kiến thức được giảm tải”. Học sinh được phát triển phẩm chất năng lực toàn diện là ưu điểm được lựa chọn cao nhất, chiếm 87,3%, tiếp đến các ưu điểm khác gồm: giáo viên phát huy tối đa sự chủ động, sáng tạo của học sinh; hình thức tổ chức dạy học đa dạng, chú trọng thực hành, trải nghiệm; sử dụng được nhiều phương pháp dạy học tích cực; Tận dụng được sự hỗ trợ của thiết bị dạy học hiện đại; Dễ dàng xác định mục tiêu bài học; Dễ dàng tổ chức các hoạt động, kỹ thuật dạy học lần lượt chiếm 86,5%, 81,6%, 69,7%, 50,8% và 50,4%. Thông qua kết quả này có thể thấy Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cơ bản phù hợp và đáp ứng được mục tiêu cũng như quan điểm của lý luận dạy học mới, tuy nhiên, trong nghiên cứu này “khối lượng kiến thức được giảm tải” lại không được giáo viên lựa chọn làm ưu điểm, kiến nghị các cấp quản lý cần xem xét lại chương trình để đề xuất phương án giải quyết hợp lý.

Như vậy thông qua kết quả thể hiện trong bảng 4 có thể thấy rằng, nhờ triển khai tiết dạy học và vận dụng các lý luận dạy học mới mà giáo viên có thể nhìn thấy rõ những ưu điểm của việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 vào thực tiễn, bước đầu có thể nhận định rằng, với lý luận dạy học mới, có thể tin tưởng rằng ngành giáo dục đang đi đúng phương hướng đổi mới giáo dục.

Trong tiết dạy học trên lớp, bất luận là lý luận dạy học hay thực tiễn hoạt động dạy học đều có thể dễ dàng hiển thị ra ngoài, tuy nhiên tiết dạy

học trên lớp cũng không thể tránh khỏi những điều chưa hoàn hảo, chưa tốt, chính vì vậy, thông qua tiết dạy học, giáo viên mới có thể phát hiện ra vấn đề, giải quyết vấn đề trong tiết dạy học trên lớp. Nếu lý luận dạy học được nêu ra nhưng chưa được kiểm nghiệm bởi thực tiễn dạy học thì cũng chưa thể chứng minh tính ưu việt của lý luận đó, nhưng chỉ có thực tiễn dạy học mà xem nhẹ lý luận dạy học cũng sẽ làm mất đi vai trò nội tại của thực tiễn dạy học. Nhờ có tiết dạy học trên lớp mà giáo viên có thể nhận thức và phát triển năng lực chuyên môn của mình. Nhờ có tiết dạy trên lớp mà việc chuyên hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học được hiện thực hóa, lý luận dạy học không chỉ dừng lại ở cấp nhà nghiên cứu. Tiết dạy trên lớp cũng như một chiếc gương mà trong đó giáo viên có thể kiểm nghiệm, suy ngẫm, nhận ra bản thân đã tiến bộ hay chưa, thông qua đó hiệu quả của việc chuyên hóa qua lại giữa lý luận dạy học và thực tiễn dạy học cũng được phản ánh rõ nét. Thông qua tiết dạy trên lớp mà các hoạt động dạy học được triển khai, cũng giúp giáo viên có điều kiện nghiên cứu trong thực tiễn dạy học. Do vậy, có thể thấy tiết dạy học trên lớp cũng là một tài nguyên của giáo viên, giúp giáo viên không ngừng phát triển nguồn tài nguyên này.

Trong nghiên cứu này, thông qua khảo sát bằng các câu hỏi mở dành cho giáo viên đã phát hiện một số vướng mắc trong thực tiễn dạy học của giáo viên, cụ thể là đối với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống được lựa chọn sử dụng trên địa bàn thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tồn tại một số khó khăn vướng mắc gây lúng túng và khó khăn cho giáo viên triển khai hoạt động dạy học,

khó phát huy được tính chủ động của học sinh. Những khó khăn vướng mắc sẽ được tác giả tiếp tục triển khai nghiên cứu, đồng thời đề xuất các cấp quản lý lưu ý cụ thể nội dung sách giáo khoa, thiết bị dạy học và kinh phí liên quan đến từng khối lớp, cũng như tâm tư nguyện vọng, phản ánh của giáo viên trực tiếp dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### 3.3. Nhân tố Thiết bị dạy học

Trong quá trình vận dụng lý luận dạy học vào thực tiễn dạy học, thì thiết bị dạy học phát huy vai trò quan trọng về bảo đảm vật tư. Thiết bị dạy học sẽ ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các hoạt động dạy học, nếu đầy đủ vật tư thì việc triển khai các hoạt động dạy học sẽ được tiến hành một cách thuận lợi, đa dạng hóa trong thiết kế các hoạt động dạy học, nội dung dạy học được sắp xếp phong phú.

Thiết bị dạy học đầy đủ và toàn diện có thể giúp cho giáo viên dễ dàng thu thập tư liệu dạy học, điều này sẽ giúp nội dung của tiết dạy học trên lớp trở nên phong phú hơn, tư liệu dạy học nếu chỉ giới hạn là sách giáo khoa thì chưa đủ, giáo viên phải tiếp cận các phương thức khác nhau để lợi dụng tốt tư liệu dạy học, làm phong phú thêm tiết dạy học trên lớp. Trước khi tìm tư liệu dạy học, giáo viên phải tự mình học tập, tìm tòi, suy ngẫm, thông qua đó mà tiết dạy trên lớp được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng. Trong điều kiện tư liệu dạy học phong phú, sẽ nâng cao năng lực lựa chọn tư liệu dạy học, năng lực nhận thức trong thực tiễn dạy học trên lớp.

Đầy đủ thiết bị dạy học sẽ giúp giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy sinh động, hình thức dạy học cũng vì thế mà linh hoạt hơn. Ứng dụng các thiết bị nghe nhìn trong dạy học đã phát huy vai trò ảnh hưởng và tác dụng của nó trong dạy học, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Ví dụ, các thiết bị máy chiếu, tivi, máy tính đã tạo ra các hiệu ứng nghe nhìn sinh động rất hiệu quả cho học sinh, góp phần giúp giáo viên đạt được mục tiêu dạy học, hoàn thành nhiệm vụ dạy học. Hay ví dụ như trong dạy học toán học có thể dùng bài giảng điện tử và tư liệu là các video, giúp học sinh tiếp nhận và ghi nhớ kiến thức. Tóm lại, sử dụng các thiết bị dạy học sẽ giúp làm phong phú nội dung dạy học, giúp giáo viên hoàn thành nhiệm vụ dạy học tốt hơn, nâng cao trình độ dạy học.

Thiết bị dạy học đầy đủ có thể sẽ góp phần tạo ra môi trường làm việc tốt hơn cho giáo viên, giúp giảm bớt áp lực và gánh nặng tâm lý cho giáo viên, đồng thời thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ và toàn diện sẽ tạo diễn đàn phát triển tốt hơn

cho giáo viên. Nhờ có đủ tư liệu dạy học mà một tiết dạy học bình thường có thể sẽ sinh động hơn, kích lệ tinh thần học tập tốt hơn cho học sinh, giảm bớt áp lực dạy học của giáo viên. Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ sẽ bảo đảm tốt để chuyển biến từ lý luận dạy học sang thực tiễn dạy học, thiết bị dạy học là biểu tượng quan trọng để phát triển dạy học theo hướng hiện đại hóa. Những diễn đàn dạy học, trao đổi kinh nghiệm dạy học đều có thể kết nối giáo viên với giáo viên, giáo viên với chuyên gia để giao lưu học tập lẫn nhau, đây cũng là một con đường giúp giáo viên chủ động học tập và giao lưu, đổi mới sáng tạo, giúp giáo viên phát triển tốt hơn, bằng cách giao lưu này có thể vượt qua rào cản của thời gian và không gian, hiện thực hóa việc chia sẻ tài nguyên.

Tư liệu dạy học đa dạng hóa sẽ mở rộng tư duy của giáo viên, và có thể giúp cho giáo viên xem xét lại việc dạy học của bản thân thông qua học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, từ đó giúp giáo viên không ngừng tiến bộ, đạt được hiệu quả dạy học tốt nhất.

Điều cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cần chú ý lắng nghe, tiếp thu ý kiến giáo viên và học sinh để bổ sung kịp thời những cơ sở thiết bị phục vụ dạy và học. Trong nghiên cứu này, qua thu thập ý kiến của giáo viên, phát hiện trên địa bàn nghiên cứu các phương tiện nghe nhìn như máy tính, tivi, máy chiếu, internet phục vụ việc dạy và học còn hạn chế, đề xuất các cấp quản lý cần chú trọng quan tâm.

Theo kết quả khảo sát trên cơ sở hỏi các câu hỏi mở dành cho giáo viên, nghiên cứu này đã thu thập được một số ý kiến góp ý mà tác giả cho là rất đáng lưu ý, ví dụ như học sinh học đến bài học về đơn vị đo lường, có sử dụng đơn vị đo lường là “ki - lô - gam” thì hầu như không có dụng cụ học tập là các loại cân, hoặc khi học về đơn vị “lít”, thì không có dụng cụ liên quan đến chia “lít” dẫn đến khó khăn trong việc triển khai dạy và học, khó đáp ứng được mục tiêu trong lý luận đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã nêu.

### 3.4. Các quy định trong quản lý giáo viên

Các quy định trong quản lý được bảo đảm là rất quan trọng và cần thiết trong thực tiễn dạy học, nếu thiếu đi các quy định liên quan thì rất khó bảo đảm hoạt động dạy học được diễn ra bình thường, do vậy các quy định sẽ củng cố việc kiến thiết văn hóa nhà trường, kích lệ giáo viên phát triển, giúp giáo viên dễ dàng chuyên biến và áp dụng từ lý luận dạy học sang thực tiễn dạy học. Chính sách cần điều chỉnh linh hoạt trong bối cảnh triển khai CT GDPT 2018 nhằm giúp giáo viên dễ dàng

thích ứng và giảm bớt áp lực cho giáo viên. Có thể thấy làm sao để các quy định về quản lý phải đảm bảo tính khoa học, hợp lý, có hiệu quả là việc làm rất quan trọng. Quy định trong quản lý có ảnh hưởng đến hoạt động phát triển vững mạnh của nhà trường, quản lý là hoạt động phát triển mang tính bền vững, việc đặt ra các quy định trong quản lý là việc bảo đảm về chế độ cho mỗi giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên phát triển, những quy định trong quản lý cũng nên đảm bảo để giáo viên vững vàng tâm lý, yên tâm công tác. Đề thiết lập được văn hóa nhà trường thì không thể chỉ dựa vào những cảm xúc mang tính cảm tính hay mang tính chủ quan của lãnh đạo, mà phải cần thiết lập một hệ thống quản lý khoa học, khi triển khai bất kỳ một hạng mục công việc nào đó, hoàn toàn dựa

vào tính tự giác của giáo viên thì sẽ không thể thành công, không thể duy trì được trạng thái khả thi và công việc triển khai không đảm bảo được hiệu quả, do vậy cần phải dựa vào một quy định nhất định, mục đích là để đảm bảo các hoạt động của giáo viên được thực hiện có hiệu quả, khích lệ được giáo viên nhiệt tình, chủ động với công việc chuyên môn, bảo đảm hiệu quả dạy học, tuy nhiên trong quản lý cần tránh việc xây dựng những quy định gò bó, gây áp lực, giảm tính sáng tạo của giáo viên.

Trong nghiên cứu này, liên quan đến khả năng thiết kế kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, kết quả được thể hiện như trong bảng 5.

**Bảng 5. Mức độ đáp ứng về khả năng thiết kế kế hoạch bài dạy theo CT GDPT 2018**

TT	Mức độ đáp ứng về khả năng thiết kế kế hoạch bài dạy	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đáp ứng tốt yêu cầu	76	30,4
2	Đáp ứng được	134	53,6
3	Còn gặp một số khó khăn	40	16,0
4	không đáp ứng được yêu cầu	0	0,0

Như bảng 5 thể hiện, đứng trên góc độ là giáo viên, có 30,4% lựa chọn đáp ứng tốt yêu cầu về thiết kế kế hoạch bài dạy, có 53,6% đáp ứng được. Nhìn vào kết quả này có thể đánh giá đội ngũ giáo viên trên địa bàn nhìn chung có khả năng thiết kế kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên có 16,0% giáo viên lựa chọn đáp án còn gặp một số khó khăn, tác giả đề xuất cần tiếp tục tìm hiểu nguyên nhân của những khó khăn mà giáo viên gặp phải khi thiết kế kế hoạch bài giảng. Bản thân giáo viên cũng rất mong mỏi tháo gỡ khó khăn, cụ thể kết quả khảo sát giáo viên được thể hiện trong bảng 3, nhu cầu về tăng cường tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018 của giáo viên là khá cao, chiếm 60,2%, do vậy tác giả đề xuất lãnh đạo các trường, lãnh đạo sở và những cán bộ làm công tác tập huấn cần triển khai có hiệu quả hơn nữa, tạo điều kiện cho giáo viên tự tin về mặt lý luận và triển khai dạy học có hiệu quả nhất.

Hiện nay giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng vào dịp nghỉ hè, và qua kết quả điều tra giáo viên bằng câu hỏi mở thì đại đa số giáo viên có phản hồi tốt về việc triển khai tập huấn. Tuy nhiên, sự phát triển của các giáo viên có sự chênh lệch, và có thể chia ra nhiều mức độ khác nhau, do vậy khi bồi dưỡng giáo viên có nên chăng đa dạng hóa phương thức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên,

nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên, đồng thời cũng làm tăng cường trình độ dạy học chung trong toàn trường. Đồng thời các cấp quản lý cũng nên căn cứ vào trình độ của giáo viên mà đề xuất đánh giá và khen thưởng tương ứng với từng mức trình độ khác nhau, kết hợp có hiệu quả việc tự đánh giá của cá nhân giáo viên với đánh giá của lãnh đạo cấp trên, có như vậy mới bảo đảm lợi ích cơ bản của giáo viên, bảo vệ quyền lợi cơ bản của giáo viên, làm cho mọi giáo viên đều có thể nhanh chóng phát triển trong môi trường công bằng, công khai và hợp tác, dưới sự quản lý đó giáo viên được tiến hành triển khai hoạt động giáo dục một cách khoa học, hợp lý và có trật tự, đảm bảo các hoạt động của nhà trường được diễn ra bình thường.

Nếu các quy định về quản lý không bảo đảm được việc bồi dưỡng, đánh giá giáo viên một cách khoa học, ổn định, có trật tự thì giáo viên sẽ không nhận được sự hỗ trợ từ bên ngoài để phát triển năng lực dạy học. Có tồn tại những quy định trong quản lý thì giáo viên mới yên tâm công tác, tự giác phấn đấu, phát triển bản thân, quá trình giám sát bởi những quy định trong quản lý sẽ thúc đẩy sự phát triển của giáo viên. Có thể thấy, các quy định trong quản lý sẽ thúc đẩy giáo viên vận dụng, chuyển biến lý thuyết vào thực tiễn và ngược lại, do vậy các quy định trong quản lý cần phải phù hợp, đảm bảo với nhu cầu phát triển của giáo viên và có tác dụng khích lệ sự phát triển của giáo viên.

#### 4. KẾT LUẬN

Lý luận dạy học mới là chuyển đổi chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Giáo viên phải thay đổi để vận dụng lý luận dạy học mới vào thực tiễn dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chuyển từ lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất cho người học, phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học. Để vận dụng thành công những lý luận dạy học mới vào thực tiễn dạy học ở tiểu học, cần chú ý đến bốn nhân tố ảnh hưởng, đó là giáo viên, tiết dạy học trên lớp, thiết bị dạy học và các quy định trong quản lý, trong đó cần đặc biệt chú trọng đến nhân tố nhân lực, đó chính là giáo viên.

Nhân tố quan trọng và cũng là nhân tố quyết

định sự thành bại của việc vận dụng này là giáo viên. Giáo viên cần được nhận thức, nắm vững những lý luận mới, và giáo viên chính là người trực tiếp vận dụng những lý luận dạy học mới vào thực tiễn dạy học theo CT GDPT 2018. Chỉ khi có giáo viên thì lý luận dạy học mới có thể được ứng dụng vào thực tiễn dạy học. Nếu không có giáo viên thì tất cả các nhân tố ảnh hưởng đến sự chuyển hóa qua lại giữa thực tiễn dạy học và lý luận dạy học khác cũng không thể phát huy được tác dụng, từ đó mà các nhân tố ảnh hưởng khác không còn giá trị để tồn tại nữa. Nếu không có nhân tố giáo viên thì lý luận dạy học sẽ chỉ dừng lại trên mặt lý luận, các hoạt động của thực tiễn dạy học sẽ giậm chân tại chỗ không thể tiến bộ được, do vậy trong đổi mới CT GDPT cần đề cao vai trò của người giáo viên, giáo viên là điều kiện quan trọng nhất để thực hiện vận dụng thành công lý luận dạy học vào thực tiễn dạy học.

**FACTORS AFFECTING THE APPLICATION OF TEACHING THEORIES INTO TEACHING PRACTICE AT PRIMARY SCHOOL LEVEL DURING THE IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM IN BUON MA THUOT CITY, DAK LAK PROVINCE**

**Vu Minh Chien<sup>1</sup>, Nguyen Thi Thanh Van<sup>2</sup>, Truong Quynh Nhu<sup>3</sup>**

Received Date: 19/12/2022; Revised Date: 26/12/2022; Accepted for Publication: 31/7/2023

**ABSTRACT**

In the context of the 2018 General Education Program being implemented at the primary school level, the new teaching theories during the deployment of the 2018 General Education Program need to be effectively applied in teaching practice. This study conducted a survey of 250 teachers instructing classes of grade 1, 2, and 3 at primary schools in Buon Ma Thuot city of Dak Lak province as a basis for analyzing the factors influencing the application of new teaching theories in practical teaching during the implementation of the 2018 General Education Program. This study points out that: firstly, teachers play an intermediary role, bridging the gap for the application of teaching theories into teaching practice; secondly, classroom teaching sessions facilitate the transformation between teaching theories and teaching practice; thirdly, teaching equipment plays a significant role in achieving the objectives of applying theories into practice. Lastly, management regulations play a guiding role for teachers to apply and transform theories into practice and vice versa. By clarifying the roles of the aforementioned factors, the result of this study serves as a reference to assist teachers and management levels in taking positive and appropriate measures to meet the requirements and goals of implementing the 2018 General Education Program at the primary school level.

**Keywords:** *teaching theories, teaching practice, primary school.*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết số 29. Tạp chí cộng sản.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể*. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Guo, Y.X. (2005). *On the process attribute and value of education*. Education research.

<sup>1</sup>Faculty of Education, Tay Nguyen University;

<sup>2</sup>Faculty of Foreign languages, Tay Nguyen University;

<sup>3</sup>Office of Admissions & Communications, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Vu Minh Chien; Tel: 0835139539; Email: vmchien@ttn.edu.vn.